

Nếu thủ trưởng quyết định thì phải có văn bản báo cáo lên cấp trên (nói ở điều 2). Nếu việc mua bán không thông qua kế toán trưởng thì người mua bán đó phải chịu hoàn toàn trách nhiệm và tùy theo tình hình cụ thể đề xử lý.

Điều 7. — Các việc mua bán nhất thiết phải giao dịch với các xí nghiệp quốc doanh và thanh toán qua Ngân hàng Nhà nước. Nếu trường hợp phải mua của các hợp tác xã thì phải có lý do xác đáng. Phải hạn chế sử dụng tiền mặt, quy định tối đa không được quá 50đ (năm mươi đồng) trừ trường hợp phát lương. Nếu xét cần thiết phải đặt quan hệ gia công thì phải có tiêu bản quy định giá cả và thực hiện đúng định kỳ thanh toán 10 ngày một lần. Khi nhập hàng, thủ kho phải đảm bảo đúng thủ tục, có chứng từ và phải có bản kiểm nghiệm về các mặt số lượng, quy cách, phẩm chất... mặt khác phải kịp thời thu hồi các nguyên vật liệu thừa và có kế toán xác nhận mới có giá trị thanh toán. Việc mua bán phế liệu, phế phẩm cũng phải theo nguyên tắc trên, phải có hợp đồng định giá, tài vụ thỏa thuận thì cung tiêu mới được xuất kho. Cấm chỉ một người không được làm ba việc: mua hàng, nhập kho và thanh toán, cần nghiêm ngặt đối với người lợi dụng tham ô.

Điều 8. — Hàng ngày trước giờ nghỉ một giờ phải khóa quỹ và lập báo cáo quỹ cho kế toán trưởng tình hình thu chi trong ngày. Ngoài số tiền mặt được giữ tại quỹ của đơn vị đề tiếp tục chi tiêu cho ngày sau, với sự quy định và thỏa thuận của Ngân hàng địa phương, tất cả tiền mặt đều bắt buộc phải gửi vào Ngân hàng Nhà nước. Hàng ngày đúng giờ quy định nói trên, các kế toán phần hành phải đối chiếu sổ sách, vật liệu, kho quỹ, ngân hàng v.v... bảo đảm ăn khớp giữa sổ sách và hiện vật.

Điều 9. — Đơn vị phải có trách nhiệm bảo quản thật chu đáo tất cả các loại tài sản. Tuyệt đối không được sử dụng, nhượng bán, di chuyển hoặc cho bất cứ một tổ chức nào ngoài quy định của Bộ và Nhà nước. Tuyệt đối không được tự ý lấy sản phẩm sản xuất ra để cho mượn hoặc sử dụng vào bất cứ một công việc tập thể nào. Kế toán trưởng và thủ kho phải chịu trách nhiệm chính trước giám đốc về việc quản lý và mất mát tài sản. Tất cả các loại tài sản kể cả các loại máy móc thiết bị, dụng cụ, nguyên vật liệu, bán thành phẩm và thành phẩm không được tùy tiện đưa ra ngoài xí nghiệp, nhà máy, cơ quan; ban bảo vệ có quyền giữ lại khi chưa có chữ ký của Giám đốc và

chứng nhận của kế toán trưởng. Những ai làm thiệt hại đến tài sản chung của nhà máy, thì tùy theo tình hình cụ thể mà bắt bồi thường hoặc xử lý thích đáng (quy định ở văn bản số 529—TC/CDKT ngày 23 tháng 8 năm 1962 của Bộ Tài chính).

Điều 10. — Các đơn vị phải có bộ máy và người kiểm tra chuyên trách. Công tác kiểm tra tài chính nội bộ đơn vị phải được thực hiện ít nhất hai lần trong một năm và công tác kiểm kê tài sản phải được tiến hành theo quy định. Hàng tháng, bắt buộc phải kiểm kê bán thành phẩm. Hàng quý kiểm kê các kho phân xưởng. Sáu tháng kiểm kê toàn bộ nhà máy. Hàng ngày phải kiểm tra chính xác hệ thống cân, đo, đong, đếm (do phòng kỹ thuật chịu trách nhiệm). Sau mỗi lần kiểm tra tài chính và kiểm kê tài sản đều phải lập biên bản. Kế toán trưởng phải chịu trách nhiệm chính trong quá trình theo dõi, lập báo cáo, có nhận xét trình thủ trưởng đơn vị xét duyệt và gửi báo cáo lên thủ trưởng kế toán cấp trên.

Hàng tháng, kế toán trưởng phải báo cáo trung thực tình hình công tác tài chính, kiểm tra tài chính cho thủ trưởng đơn vị hoặc người được ủy quyền chuyên trách (Phó giám đốc kinh doanh).

Ông Vụ trưởng Vụ Kế toán tài vụ của Bộ có trách nhiệm giải thích bản «mười vấn đề kỹ luật tài chính» này để mọi người thông suốt và nắm vững đề thi hành.

Hà-nội, ngày 13 tháng 9 năm 1965

K.T. Bộ trưởng Bộ Công nghiệp nặng

Thư trưởng

VŨ ANH

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

THÔNG TƯ số 18-PC ngày 24-12-1965 quy định tạm thời một số biện pháp phòng không và bảo đảm an toàn giao thông vận tải đường sông trong những vùng có máy bay địch hoạt động, phá hoại.

Đề đảm bảo giao thông vận tải được an toàn và liên tục trong những vùng có máy bay địch hoạt động, phá hoại, căn cứ vào luật lệ giao

thông vận tải đường sông hiện hành và trong khi chờ đợi Liên bộ Giao thông vận tải, Quốc phòng và Công an ban hành thông tư chung, Bộ Giao thông vận tải tạm thời quy định một số biện pháp phòng không và bảo đảm an toàn giao thông vận tải đường sông như sau :

I ĐÈN — TÍN HIỆU — ÂM HIỆU

Điều 1. — Tất cả đèn tín hiệu trên các luồng lạch, các đèn hành trình của tàu, thuyền, ca-nô, bè mảng đi trên sông ban đêm đều phải được che đậy, không để ánh sáng chiếu tỏa lên trời. Đèn trong buồng làm việc, phòng ngủ trên phương tiện không được để ánh sáng lọt ra ngoài ; các tàu công trình phải cố gắng hạn chế ánh sáng đèn công tác.

Điều 2. — Đèn tín hiệu cho các phương tiện lai áp mạn hoặc lai nối đuôi quy định như sau :

a) Nếu lai áp mạn, phương tiện lai không phải có đủ đèn như khi đi một mình, chỉ cần một đèn trắng ở mũi, một đèn trắng ở lái ; mạn phía ngoài phương tiện bị lai áp mạn để một đèn ;

b) Nếu lai nối đuôi, tàu lai không phải có đèn ở sau lái, chỉ cần có một đèn sau lái của phương tiện bị lai cuối cùng.

Điều 3. — Trên các luồng lạch có nhiều trở ngại cho các phương tiện qua lại, các sớ, ty giao thông vận tải và đoạn quản lý đường sông phải tăng cường thêm các tín hiệu chỉ đường.

Trên các cửa sông giáp biển và những đoạn có chướng ngại nguy hiểm nếu cần phải tổ chức người chỉ dẫn hoặc dẫn dắt phương tiện qua lại cả ngày và đêm.

Điều 4. — Trên cột tín hiệu báo động phòng không ban ngày kéo một quả bóng đen, ban đêm một đèn màu vàng báo hiệu không có báo động.

Ngày và đêm nếu cột tín hiệu không có tín hiệu tức là có báo động.

Điều 5. — Tất cả mọi phương tiện đi trên sông phải bố trí người canh máy bay và quan sát các tín hiệu báo động phòng không. Đèn tín hiệu, đèn hành trình nếu thắp bằng dầu phải có người phụ trách đề khi có báo động tắt đèn được kịp thời.

Điều 6. — Khi phương tiện đi trên đường, nếu phát hiện có máy bay địch hoặc có tín hiệu

báo động phòng không, phải tắt đèn và phải phát âm hiệu báo động cho các phương tiện khác biết :

a) âm hiệu báo động đối với phương tiện cơ giới thì kéo một tiếng còi ngắn, một tiếng còi dài, ngắt quãng, liên tục một phút nếu phương tiện đó có còi. Trường hợp không có còi thì phát âm hiệu báo động như phương tiện thô sơ ;

b) âm hiệu báo động của phương tiện thô sơ bằng tù và, trống, keng gõ hai tiếng một, liên hồi.

Người phụ trách phương tiện tùy theo tình hình thực tế mà tiếp tục hành trình hay cho đỗ lại, ăn núp đề cố gắng tránh bị địch bắn phá và hạn chế sự thiệt hại đến mức độ thấp nhất. Nếu nơi nào có lệnh của công an hoặc người gác phòng không thì phải nghiêm chỉnh chấp hành.

II. TRANG BỊ AN TOÀN VÀ CẤP CỨU

Điều 7. — Tất cả phương tiện giao thông vận tải phải có dụng cụ cứu thương, cứu đắm và chữa cháy ; phương tiện cơ giới phải tiến tới dần dần có trang bị ống nhòm.

Mỗi bến, cảng phải có đầy đủ dụng cụ cứu thương, cứu đắm, chữa cháy. Ở những bến, cảng lớn phải có một suồng máy chuẩn bị sẵn sàng cho việc cấp cứu.

Điều 8. — Trên các phương tiện phải có đủ phao cho thủy thủ và hành khách ; người phụ trách phương tiện phải kiểm tra thường xuyên, phao nào hỏng phải thay thế ngay (có thể dùng cả phao tre).

Đối với tàu, ca-nô chở khách, khi hành khách xuống phương tiện phải phát ngay cho mỗi hành khách một phao và hướng dẫn cách sử dụng khi cần thiết.

Điều 9. — Khi có chiến sự nếu có phương tiện bị đắm hoặc bị đánh phá, các phương tiện ở gần phải có nhiệm vụ hỗ trợ chiến đấu (nếu có khả năng) hoặc làm nhiệm vụ cứu người, cứu phương tiện kể cả các phương tiện của các bến, cảng và các đò ngang. Nếu không có điều kiện, phải tìm mọi cách nhanh chóng nhất báo ngay địa điểm phương tiện bị nạn cho cơ quan có trách nhiệm gần nhất.

Điều 10. — Khi có tai nạn va chạm nhau trên sông, các phương tiện có trách nhiệm tổ chức cứu người, đồ đạc, nhưng không phải lập biên bản

ngay tại chỗ. Phương tiện được phép tiếp tục hành trình, nhưng phải làm đủ các thủ tục như sau :

a) Ghi rõ tên, nơi đăng ký của phương tiện, ngày, giờ, địa điểm xảy ra tai nạn để trao đổi cho nhau ;

b) Điện báo về cơ quan quản lý mình biết ;

c) Ghi nhật ký rành mạch rõ ràng ;

d) Làm báo cáo cụ thể, rõ ràng cho cảng nơi phương tiện đến.

Trường hợp người phụ trách phương tiện bị nạn thì người có chức vụ cao nhất còn lại của phương tiện có trách nhiệm thay thế và làm những thủ tục trên.

III. TỒ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. — Ở mỗi cảng, bến và trên các luồng sông phải tổ chức trạm báo động phòng không. Việc tổ chức trạm báo động ở cảng, bến do cảng, bến phụ trách. Ở những nơi có dân cư, nông trường, lâm trường gần ven sông thì Ủy ban hành chính địa phương huy động tất cả dân quân tự vệ làm nhiệm vụ phòng không ; ở những trạm hàng giang và trên dọc sông, ở những nơi xa dân cư xét cần thiết phải tổ chức báo động phòng không thì do ban đảm bảo giao thông vận tải, các trạm hàng giang địa phương phụ trách.

Điều 12. — Các cột tín hiệu phòng không phải dựng ở những nơi tàu thuyền đi lại dễ trông thấy nhất, khoảng cách giữa các tín hiệu phải bảo đảm cho tàu, thuyền khi qua cột tín hiệu thứ nhất thì nhìn ngay thấy tín hiệu của cột thứ hai.

Địa điểm đặt trạm báo động phòng không do ban đảm bảo giao thông vận tải và cảng, bến địa phương ấn định.

Điều 13. — Các bến, cảng đều phải có kế hoạch bố trí phân tán phương tiện. Chỗ đậu của phương tiện cơ giới riêng, thô sơ riêng, hành khách riêng và phương tiện chở hàng nguy hiểm riêng. Khoảng cách càng xa càng tốt. Ở những bến, cảng trọng điểm phải có hầm trú ẩn, giao thông hào và công sự chiến đấu.

Điều 14. — Các sở, ty giao thông vận tải và các đoạn quản lý đường sông có nhiệm vụ bố trí những nơi trú ẩn cho phương tiện trên các đoạn sông. Nơi phương tiện trú ẩn phải có hầm trú ẩn, giao thông hào và biển báo hiệu để ban đêm và ban ngày tàu thuyền đi lại có thể thấy.

Điều 15. — Mọi chi phí về cột, tín hiệu, đèn dùng cho việc báo động phòng không và chi phí cho người gác phòng không ở các trạm do quỹ tu dưỡng luồng lạch đài thọ.

Điều 16. — Tất cả các tàu, thuyền đi trên sông đều phải có những hình thức nguy trang để đánh lạc mục tiêu bắn phá của địch. Việc nguy trang tùy theo tình hình cụ thể của từng địa phương mà nguy trang cho thích hợp. Tất cả mọi vật có ánh sáng phản chiếu phải được sơn hoặc che đậy, không được để ánh sáng phản chiếu.

Điều 17. — Phương tiện đậu tại cảng, bến, cửa sông, cửa âu hoặc ở nơi ăn núp phải đậu cách xa nhau và phải chấp hành nghiêm chỉnh nội quy và sự hướng dẫn của ban phụ trách phòng không (nếu có). Người phụ trách phương tiện phải bố trí người gác phòng không, tổ chức lực lượng chiến đấu, cấp cứu, v.v...

Những cán bộ, nhân viên khác nếu sơ tán khỏi tàu thì phải ở nơi thuận tiện nhất và phải báo cho thuyền trưởng biết để sẵn sàng làm nhiệm vụ khi có lệnh của thuyền trưởng.

Điều 18. — Khi đi trên đường, nếu thuyền đi đoàn phải chia thành từng tốp nhỏ hai hoặc ba thuyền và phải đi xa nhau.

Điều 19. — Tất cả phương tiện vận tải sông phải có nội quy phòng không. Người phụ trách phương tiện phải phân công nhiệm vụ cho từng người làm việc trên phương tiện khi có báo động và phải thường xuyên tổ chức tập dượt.

Điều 20. — Những quy định trước đây của trung ương hoặc của địa phương đã ban hành trái với thông tư này đều bãi bỏ.

Điều 21. — Các Ủy ban hành chính tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, các ông Chánh văn phòng Bộ Giao thông vận tải, cục trưởng Cục vận tải đường sông, các ban đảm bảo giao thông vận tải, các ông giám đốc, trưởng ty giao thông vận tải chịu trách nhiệm thi hành thông tư này.

Hà-nội, ngày 24 tháng 12 năm 1965

K.T. Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải

Thứ trưởng

DƯƠNG BẠCH LIÊN